FireAnt

CTCP Cảng Chân Mây (UPCOM: CMP)

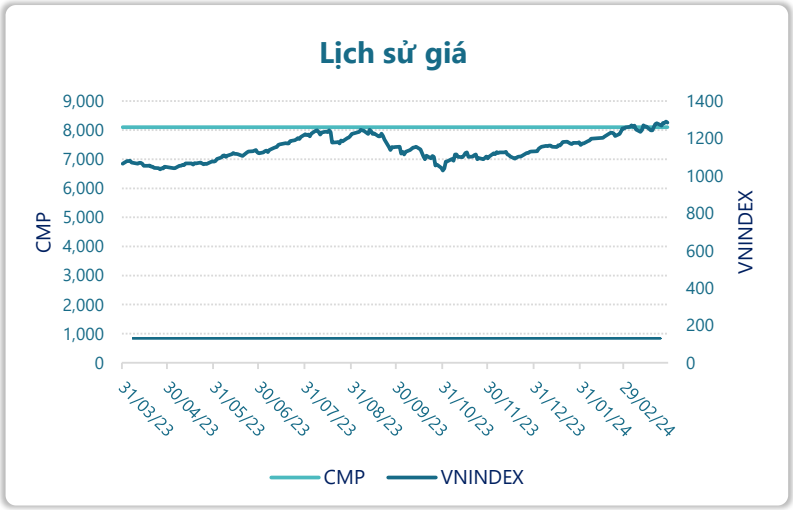

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	32,405,415
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	226.0
EPS	36

DT thuần

Q1/24

105

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.1| 75.4%

YoY: ▲ 57.8| 123%

LN sau thuế

Q1/24

5.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.2| 228%

YoY: ▲ 9.07| 272%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

5.1%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

227

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.0| 24.6%

LN sau thuế

2023

-7.40

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.96| 21.0%

ROE

2023

-2.2%

+/- YoY: ▲ 0.5%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

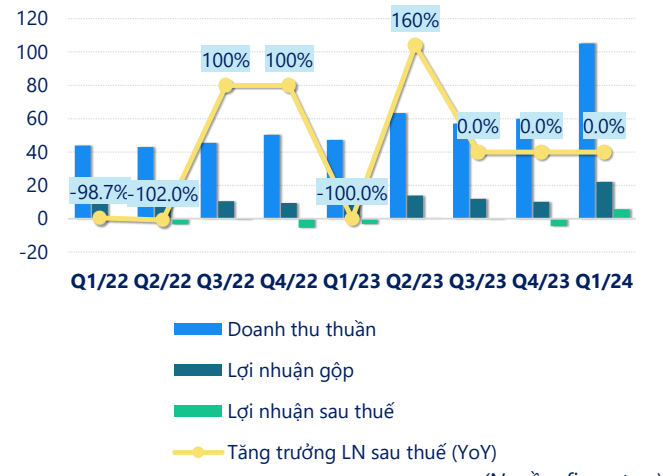

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

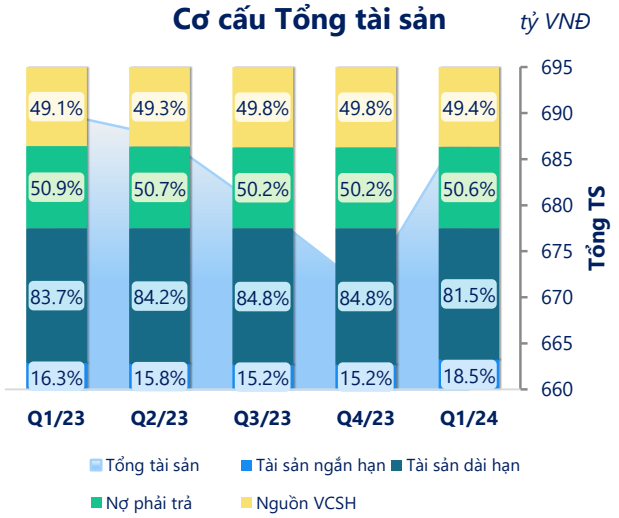

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

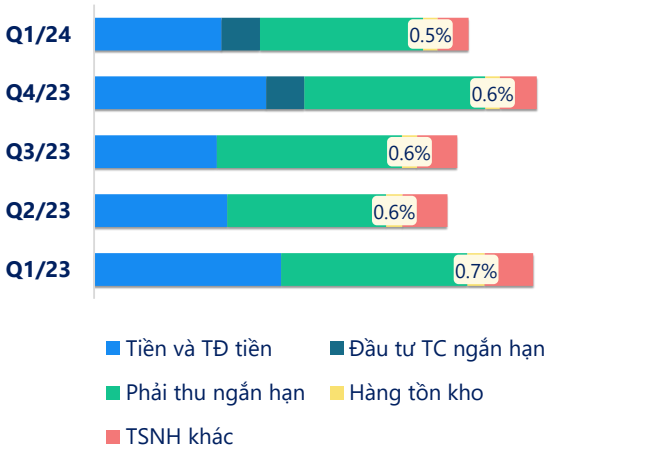

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

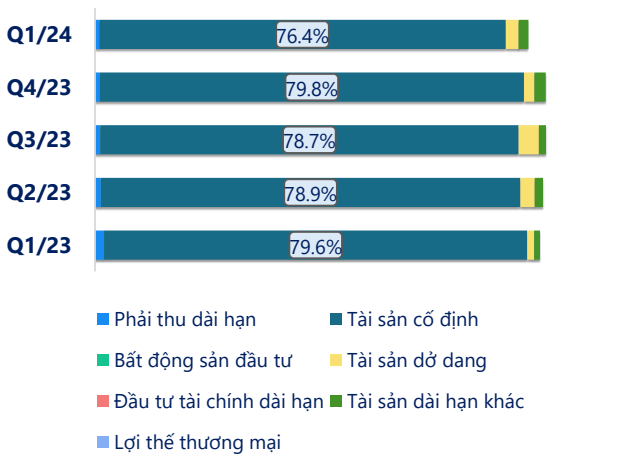

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

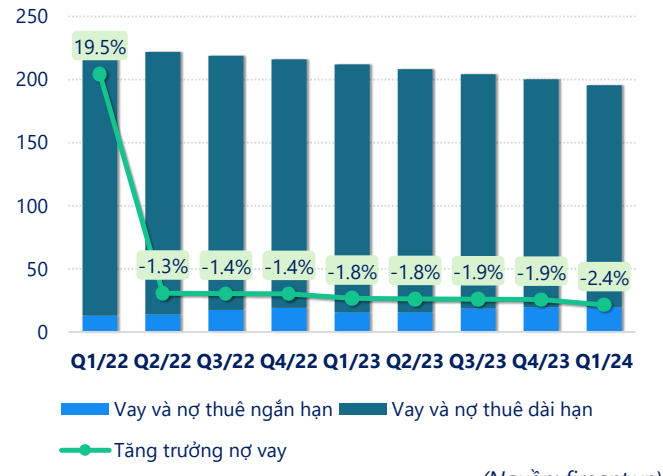

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

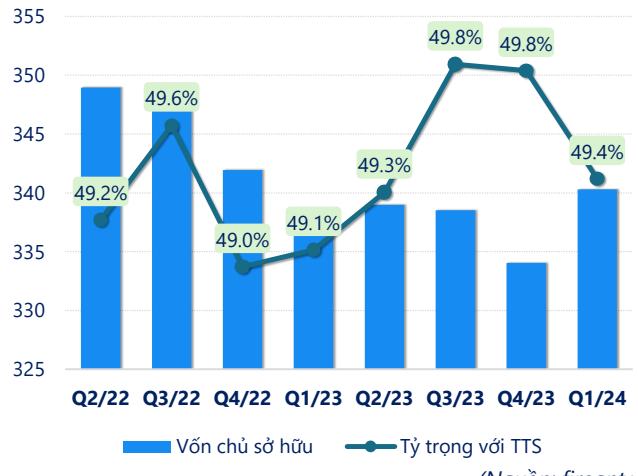

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

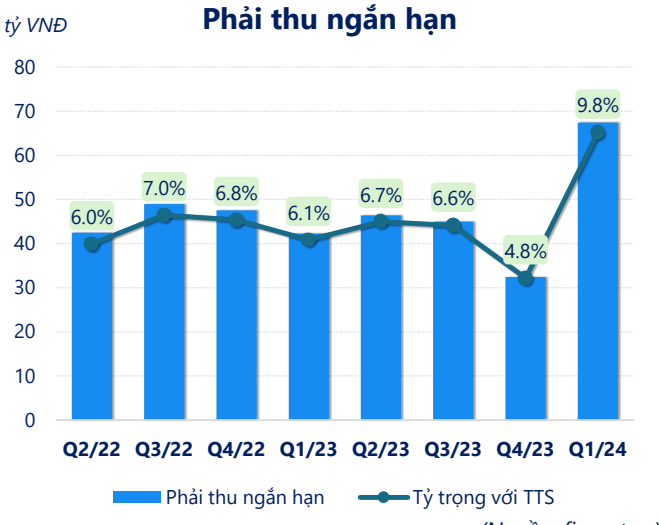

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

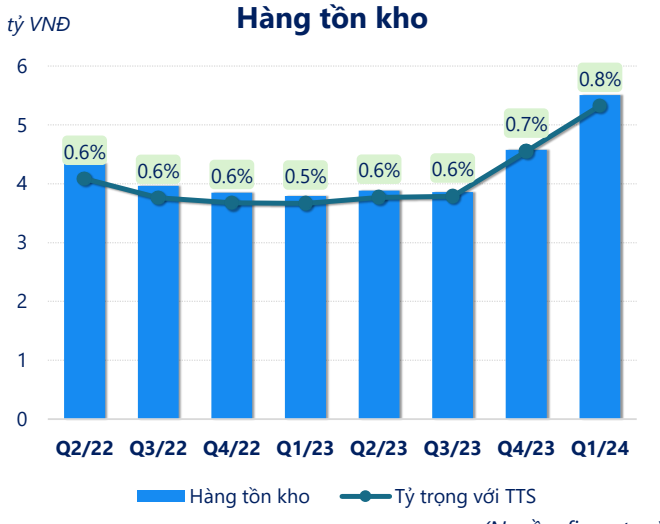

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

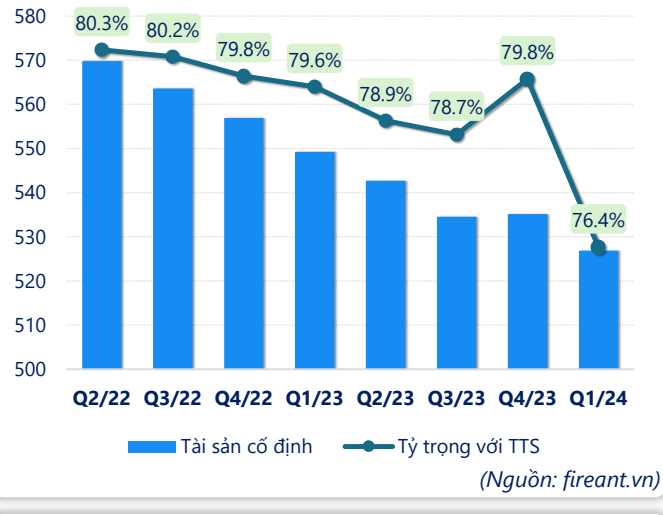

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

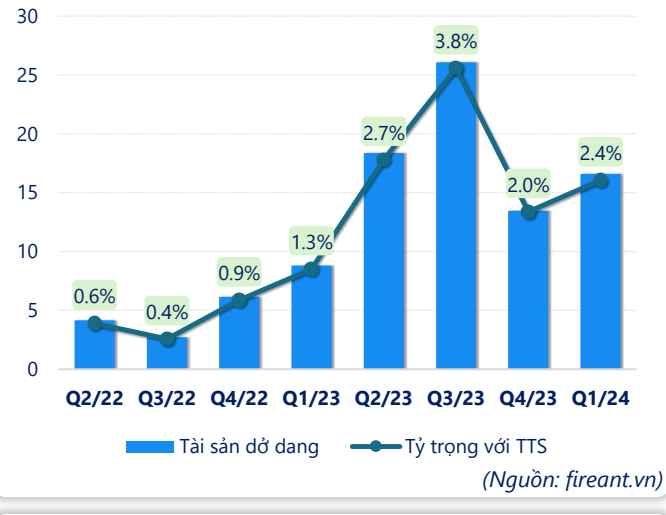

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

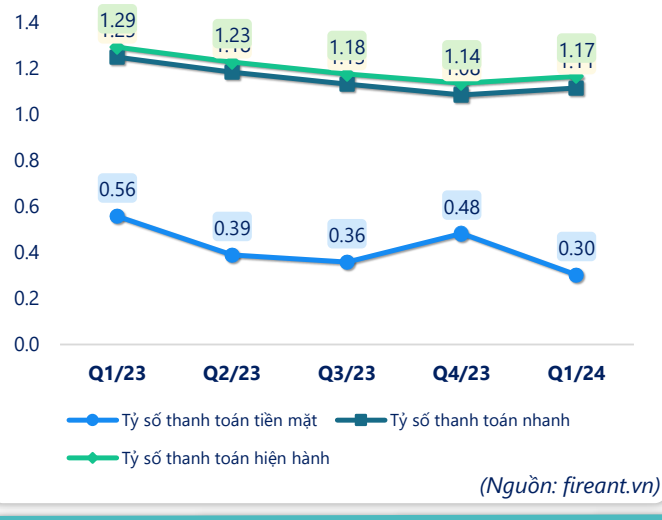

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

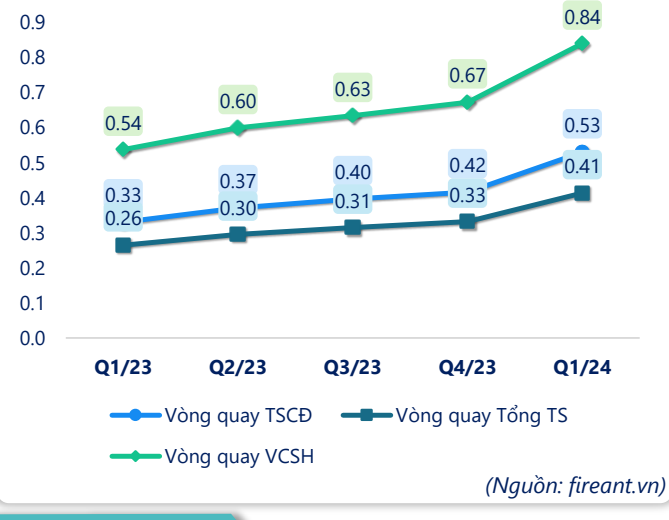

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**690**	**688**	**680**	**671**	**689**
Tài sản ngắn hạn	**113**	**108**	**103**	**102**	**127**
Tiền và tương đương tiền	48.5	34.4	31.4	43.4	33.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	16.0	16.0	16.0	18.0
Phải thu ngắn hạn	42.3	46.4	44.9	32.4	67.4
Hàng tồn kho	3.79	3.88	3.86	4.58	5.51
Tài sản ngắn hạn khác	8.01	7.73	6.90	5.81	3.34
Tài sản dài hạn	**577**	**579**	**577**	**569**	**562**
Phải thu dài hạn	11.8	7.46	6.75	6.03	5.69
Tài sản cố định	549	543	535	535	527
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.81	18.4	26.1	13.5	16.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.52	10.7	9.17	14.1	13.0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**351**	**349**	**341**	**337**	**349**
Nợ ngắn hạn	**87.2**	**88.3**	**87.6**	**90.0**	**109**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.7	15.7	18.6	19.5	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	2.53	7.00	5.01	2.45	17.1
Nợ dài hạn	264	260	253	247	240
Vay và nợ thuê dài hạn	196	192	186	181	176
Nguồn vốn chủ sở hữu	**339**	**339**	**339**	**334**	**340**
Vốn chủ sở hữu	**339**	**339**	**339**	**334**	**340**
Vốn điều lệ	324	324	324	324	324
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)